



Họ và tên:



Lớp :



Bài tập bổ trợ Lớp 4 – số 15



ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

ƯỚC VỌNG VÀ HẠT GIỐNG

Ngày xưa có hai đứa trẻ đều mang trong mình nhiều ước vọng rất đẹp đẽ.

“Làm sao có thể thực hiện được ước vọng?”. Tranh luận hoài, hai đứa trẻ mang theo câu hỏi đến cụ già, mong tìm những lời chỉ bảo. Cụ già cho mỗi đứa trẻ một hạt giống, và bảo:

- Đây chỉ là hạt giống bình thường, nhưng ai có thể bảo quản nó tốt thì người đó có thể tìm ra con đường thực hiện ước vọng!

Nói xong cụ già quay lại rồi đi khuất ngay. Sau đó mấy năm, cụ già hỏi hai đứa trẻ về tình trạng bảo quản hạt giống. Đứa trẻ thứ nhất mang ra một chiếc hộp được quấn bằng dây lụa nói:

- Cháu đặt hạt giống trong chiếc hộp, suốt ngày giữ nó.

Nói rồi nó lấy hạt giống ra cho cụ già xem, thấy rõ hạt giống nguyên vẹn như trước. Đứa trẻ thứ hai mặt mũi xạm nắng, hai bàn tay nổi chai. Nó chỉ ra cánh đồng mênh mông lúa vàng, phấn khởi nói:

- Cháu gieo hạt giống xuống đất, mỗi ngày lo tưới nước chăm sóc bón phân diệt cỏ. Cứ thế...tới nay nó đã kết hạt mới đầy đồng.

Cụ già nghe xong mừng rỡ nói:

- Các cháu, ước vọng cũng như hạt giống đó. Chỉ biết khư khư giữ lấy nó thì chẳng có thể lớn lên được. Chỉ khi dùng mồ hôi, sức lực, tưới tắm vun trồng cho nó thì mới có thể biến thành hoa trái, mùa màng bội thu thôi.

(Sưu tầm)



Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

- A. Cụ già cho mỗi đứa một hạt giống thần kì để biến ước vọng thành sự thật.
- B. Cụ già mang ước vọng đến cho mỗi đứa trẻ.
- C. Cụ già cho mỗi đứa một hạt thóc và nói ai bảo quản tốt sẽ tìm được con đường thực hiện ước vọng.

Câu 2. Ai trong hai đứa trẻ đã bảo quản hạt giống nguyên vẹn như ban đầu?

- A. Đứa trẻ thứ nhất
- B. Đứa trẻ thứ hai
- C. Cả hai đứa trẻ

Câu 3. Theo em, đứa trẻ thứ hai do đâu mà mặt mũi xạm nắng và hai bàn tay nổi chai?

- A. Do suốt ngày rong chơi ngoài trời nắng.
- B. Do chăm chỉ làm việc ngoài đồng ruộng.
- C. Từ khi mới sinh ra đã thế.

Câu 4. Theo em, cách bảo quản tốt nhất là cách nào?

- A. Cất kĩ vào hộp và suốt ngày giữ nó
- B. Gieo nó xuống đất và mặc kệ nó với thiên nhiên
- C. Gieo trồng và tưới bón chăm sóc mỗi ngày

Câu 5. Câu chuyện cho em bài học gì?

.....



LUYỆN TẬP

Câu 6. Đọc dưới những từ ngữ cho dưới đây tác giả đã dùng biện pháp nhân hoá khi nói về sự vật trong đoạn thơ, đoạn văn dưới đây:

a. Mùa thu nay khác rồi,
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi,
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.

Nguyễn Đình Thi

c)
Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.

Quang Huy

Câu 7. Trong mỗi câu sau đây, những sự vật nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?

a) Con đê quê tôi đã phơi mình ra cần cù hàng ngàn năm mà không hề mệt mỏi.

b) Cỏ may sao lưu luyến bước chân người như vậy? Hẳn là cỏ may đứng mãi ở chân đê nên muốn theo người về nhà sưởi ấm, ăn bắp ngô non nướng thơm lừng quanh bếp hay một nồi rang hạt dẻ bùi.

Câu 8. Hãy sử dụng biện pháp nhân hoá để diễn đạt lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm.

a) *Những bông hoa nở trong nắng sớm.*

b) *Mấy con chim đang hót ríu rít trên vòm cây.*

c) *Mùa xuân, sân trường mướt xanh màu lá.*

d) *Mặt trời mọc từ phía đông, chiếu những tia nắng xuống cánh đồng lúa xanh rờn.*

e) *Những cơn gió thổi nhẹ nhẹ trên mặt hồ nước trong xanh.*

Câu 9. Đọc bài thơ dưới đây, em hãy cho biết: Nhờ sử dụng biện pháp nhân hoá, tác giả đã giúp em cảm nhận được những nét gì đáng yêu ở chú bò? Đó cũng chính là những nét đáng yêu của ai?

CHÚ BÒ TÌM BẠN

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình, ngỡ ai
Bò chào : “Kìa anh bạn! Lại gặp anh ở đây!”
Nước đang nằm nhìn mây
Nghe bò cười toét miệng
Bóng bò, chợt tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cứ ngoái trước nhìn sau
“Âm ồ...” tìm gọi mãi.

Phạm Hồ

.....

.....

.....

.....

.....

.....